TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thu Y, sinh năm 1982 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 4, đường Q, phố T, phường H, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Phú C, sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 4, đường số 18, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thu Y trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Phú C ngày 23/02/2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết

hôn chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh C. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến cuối năm 2000 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hằng ngày; ngoài ra anh C cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Tháng 01/2021 chị đã dọn ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã có biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Phú C.

Bị đơn anh Hoàng Phú C vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 08/6/2022, anh C trình bày: Anh và chị Đinh Thu Y kết hôn năm 2000, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh, nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên xô xát. Nay chị Y có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn chị Đinh Thu Y.

Về con chung, chị Y và anh C đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc L, sinh ngày 02/3/2000 và cháu Hoàng Hồng N, sinh ngày 25/3/2002; hiện nay cháu L và cháu N đều đã trưởng thành nên ly hôn chị Y và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Y và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thu Y và anh Hoàng Phú C. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đinh Thu Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Hoàng Phú C có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện TD thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Hoàng Phú C: Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Phú C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thu Y và anh Hoàng Phú C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị Y và anh C là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm thấy tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô xát; chị Y và anh C đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay, quá trình sống ly thân anh chị đã có biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh C; anh C có quan điểm đồng ý ly hôn chị Y. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh C có nhiều mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Hiện nay anh C đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh; tuy nhiên anh vẫn thường xuyên về nhà. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp hòa giải, nhưng anh C đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thu Y và anh Hoàng Phú C.

[4] Về con chung: Chị Y và anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc L, sinh ngày 02/3/2000 và cháu Hoàng Hồng N, sinh ngày 25/3/2002; hiện nay cháu L và cháu N đều đã trưởng thành, ly hôn chị Y và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thu Y và anh Hoàng Phú C tự nguyện ly hôn nên theo hướng dẫn tại Công văn 02/TANDTC - PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử, thì các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định). Tại phiên tòa chị Đinh Thu Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thu Y và anh Hoàng Phú C.

2. Về án phí: Chị Đinh Thu Y phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002928 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; chị Y được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự.
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh